

Số: 01 /BC-BCH

Vĩnh Thịnh, ngày 22 tháng 10 năm 2014

**PHÊ DUYỆT UBND  
CHỦ TỊCH**

**Hứa Văn Quang**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG  
XÃ VĨNH THỊNH, HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:**

Vĩnh Thịnh là một xã nằm phía Nam của huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu, xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 3, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, với diện tích tự nhiên là 9.908,26 ha. Toàn xã có 3.086 hộ, bằng 13.116 khẩu, trong đó dân tộc Kinh chiếm 93,35%, Khmer chiếm 6,27%, Hoa chiếm 0,38%, dân cư sống chủ yếu là nuôi trồng thủy sản và khai thác đánh bắt, đơn vị hành chính của xã được chia làm 07 ấp.

Toàn xã có 717 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 23,23% (trong đó tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số 181 hộ chiếm 5,86% so với tổng số hộ). Thu nhập bình quân đầu người 22 triệu đồng/năm.

Là một xã ven biển có 9 km chiều dài bờ biển và 01 cửa biển Cống Cái Cùn.

Thời gian qua xã Vĩnh Thịnh đã có những bước phát triển khá đáng kể, xã đang phấn đấu xây dựng xã đạt các tiêu chí về nông thôn mới, hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã đang được triển khai. Tuy nhiên nhìn chung cơ cấu chuyển dịch còn chậm, kết cấu hạ tầng không đồng bộ, cơ sở vật chất còn yếu kém, mức sống của người dân vẫn còn thấp, dân cư sống rải rác chưa tập trung, tỉ lệ hộ dân sống ven sông, sống ven rừng còn nhiều, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, nhất là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo. Trong những năm qua tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân trong xã.

**II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:**

**A-THÔNG TIN CƠ BẢN:**

**1. Đặc điểm địa lý:**

Xã Vónh Thịnh nằm phía Nam Quốc lộ 1A, vùoi vò trí:

- Phía Đông giáp xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình.
- Phía Tây giáp xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải.
- Phía Nam giáp Biển Đông.
- Phía Bắc giáp xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình.

## 2. Tình hình dân số:

**2.1.** Toàn xã có 3.086 hộ dân với tổng số là 13.116 nhân khẩu, trong đó có 9.026 người trong độ tuổi lao động (nam 4.874 người, tỷ lệ 53,99 %; nữ 4.152 người, tỷ lệ 46,01%).

Dân số	Xã Vĩnh Thịnh		
	Tổng	Nam	Nữ
Số Hộ	3.086	1.667	1.419
Số Khẩu	13.116	7.072	6.044
Số Hộ nghèo	717	378	339
Độ tuổi lao động	9.026	4.874	4.152
Đối tượng dễ bị tổn thương:	2.208	970	1.238
<i>Người cao tuổi</i>	350	189	161
<i>Trẻ em</i>	1.400	756	644
<i>Người khuyết tật</i>	35	19	16
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	412	-	412
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo (TBMNN, Khó U, Suy tim, thận, liệt lão suy....)</i>	11	6	5

## 2.2 Phân bố dân cư:

TT	Áp	Số hộ	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
				Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Vĩnh Lạc	782	230	62	246	09	75	03
2	Vĩnh Lập	331	53	43	162	05	45	01
3	Vĩnh Tiên	545	59	55	225	03	67	02
4	Vĩnh Bình	208	19	40	150	02	43	-
5	Vĩnh Hòa	185	57	37	140	05	42	01
6	Vĩnh Mới	774	217	65	260	07	80	02
7	Vĩnh Kiều	261	82	48	217	04	60	02
<b>Tổng</b>		<b>3.086</b>	<b>717</b>	<b>350</b>	<b>1.400</b>	<b>35</b>	<b>412</b>	<b>11</b>

## 3 Việc sử dụng đất, nước, rừng:

TT	Loại đất	Diện tích	Loại hình sản xuất
I	Tổng diện tích tự nhiên	9.998,26 ha	

1	Đất thổ cư	413,30 ha	
2	Đất nông nghiệp	6.468,96 ha	
-	Đất trồng màu	22,30 ha	
-	Đất nuôi trồng thủy sản	5.939,66 ha	Tôm sú, thẻ, cua, cá kèo,...
-	Đất làm muối	507 ha	
-	Đất trồng cây lâu năm	-	
3	Đất rừng	1.126 ha	
4	Đất khác	1.900 ha	

#### 4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/ quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình/tháng
1	Sản xuất nông nghiệp: - Rau màu	22.30 ha	30 hộ	1.800.000
2	Sản xuất lâm nghiệp	1.126 ha	89 hộ	3.500.000
3	Buôn bán và tiêu thương	Toàn xã	200 hộ	5.500.000
4	Nuôi trồng thủy sản	5.939,66 ha	1.775 hộ	1.500.000
5	Dịch vụ	-	-	-
6	Nghề khác		150 hộ	1.000.000

#### 5. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/chất lượng	Ghi chú
1	Điện dân dụng			
2	Đường giao thông	Đính kèm		
3	Trường học các cấp: Cấp I Cấp II	2000 1997	3 1	- 01 trường đạt chuẩn, 02 trường chưa đạt chuẩn - Chưa đạt chuẩn
4	Nhà trẻ, mẫu giáo	2008	1	Chưa đạt chuẩn
5	Trạm y tế	2004	1	Đạt chuẩn
6	Công sở: - Trụ sở UBND xã - Trụ sở nhà thông tin áp	2010	Mới xây dựng 7 áp	Tất cả trụ sở áp đều đã xuống cấp
7	Nhà trú ẩn đa năng	0	0	
8	Chợ	2006	01	Sử dụng tốt
9	Trạm cấp nước	2010 - 2014	03	Sử dụng tốt

### 6. Nhà ở:

TT	Tên ấp	Số hộ	Nhà kiên cố Cấp 1, 2, 3	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Vĩnh Lạc	782	07	565	210
2	Vĩnh Lập	331	01	280	50
3	Vĩnh Tiến	545	-	485	60
4	Vĩnh Bình	208	-	188	20
5	Vĩnh Hòa	185	-	135	50
6	Vĩnh Mới	774	15	559	200
7	Vĩnh Kiều	261	-	181	80
<b>Tổng số</b>		<b>3.086</b>	<b>23</b>	<b>2.393</b>	<b>670</b>

### 7. Nước sạch, vệ sinh môi trường:

Ấp	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng khoan	Lu chứa	Trạm cấp nước	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Vĩnh Lạc	782	338 hộ	95%	01	0%	85%	15%	0
Vĩnh Lập	331	219 hộ	96%	0	0%	87%	13%	0
Vĩnh Tiến	545	355 hộ	98%	0	0%	83%	17%	0
Vĩnh Bình	208	171 hộ	99%	0	0%	84%	16%	0
Vĩnh Hòa	185	141 hộ	99%	0	0%	90%	10%	0
Vĩnh Mới	774	514 hộ	95%	01	0%	86%	14%	0
Vĩnh Kiều	261	130 hộ	97%	01	0%	82%	18%	0
<b>Tổng số</b>	<b>3.086</b>	<b>1.868 hộ</b>		<b>03</b>				<b>0</b>

### 8. Y tế:

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo

Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	62	20	0	42	0	0
Tay chân miệng	09	0	0	0	0	0
Sốt xuất huyết	04	01	03	0	0	0
Bệnh sởi	00	00	0	0	0	0
Thủy đậu	0	0	0	0	0	0

## **9. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua:**

### *9.1 Nhận định tình hình:*

Nhìn chung công tác nhận định tình hình trong phòng chống thiên tai thời gian qua được xã tổng hợp từ dữ liệu của trung tâm khí tượng thủy văn, kinh nghiệm quản lý của địa phương và nhân dân trên địa bàn. Qua nhận định cho thấy rằng tình hình diễn biến của triều cường, sạt lở, lốc xoáy,... trong thời gian tới diễn biến bất thường, phức tạp và ảnh hưởng nặng nề hơn.

### *9.2 Công tác tổ chức thực hiện:*

Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã hàng năm được kiện toàn cùng với việc xây dựng kế hoạch PCLB - TKCN hàng năm với những biện pháp, tổ chức thực hiện thật cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng ấp. Trong thời điểm mùa mưa bão, Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã thực hiện tốt việc giao nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ huy từ xã đến ấp thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin và báo cáo kịp thời tất cả những diễn biến bất thường của các loại thiên tai trên địa bàn xã.

### *9.3 Công tác chỉ đạo kiểm tra:*

- Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã thường xuyên khuyến cáo nhân dân tích cực đề phòng triều cường nước dâng, phòng sét đánh, lốc xoáy, sạt lở bờ sông để tránh thiệt hại. Đây là hiện tượng thiên tai thường xuyên xảy ra trong suốt mùa mưa, bão. Chỉ đạo nhân dân tháo dỡ nò, đố, đày, lú,.. và các vật cản trên sông, kênh, rạch để thoát nước nhanh. Thường xuyên theo dõi và kiểm tra tình hình sạt lở bờ sông, kênh rạch và có kế hoạch phòng chống sạt lở ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, dân cư trên địa bàn, cùng với việc nước dâng tràn lộ làm ngập úng hoa màu, NTTS ảnh hưởng năng suất giảm, thiệt hại kinh tế của người dân.

- Chú ý các đối tượng dễ bị tổn thương, không để người dân bị đói hoặc không nơi nương tựa khi thiên tai xảy ra, nhà cửa, các vật dụng gia đình phải được đảm bảo không bị ngập nước.

### *9.4 Công tác chuẩn bị phương tiện và lực lượng thực hiện phương châm 4 tại chỗ:*

- Các ban ngành, đoàn thể, các ấp, Trạm y tế sẵn sàng chuẩn bị phương tiện, lực lượng, vật tư, hậu cần và dụng cụ cần thiết để ứng cứu kịp thời, cứu nạn, di dời dân đến nơi an toàn theo sự điều động của UBND và Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã. Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã chọn hội trường UBND xã, Trường THCS Vĩnh Thịnh, Trường tiểu học Vĩnh Thịnh A, B, C và một số nhà dân kiên cố là địa điểm di dời dân khi có mưa, bão, triều cường, lốc xoáy xảy ra.

- Ban CHQS xã sẵn sàng điều động lực lượng DQTV giúp dân khi có thiên tai xảy ra.

- Công an xã chỉ đạo Đội dân phòng các ấp giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai.

- BCH Công an xã, BCH Quân sự xã phối hợp với Bộ đội Biên Phòng, Hạt Kiểm Lâm và các ban, ngành sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:**

### **1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:**

Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân cả hai mùa mưa, nắng: Hiện tượng triều cường dâng cao những năm sau có xu hướng tăng cao hơn năm trước do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến ngày càng phức tạp, mực nước biển dâng. Hàng năm tại địa phương, mùa mưa trùng với triều cường dâng làm cho lượng nước trên sông rạch tăng cao, lấn sâu vào khu dân cư và những khu vực NTTS, trồng rau màu của người dân gây nên hiện tượng tràn bờ, vỡ bờ bao. Lượng nước ngoài đê cao hơn bên trong khu dân cư, khu sản xuất ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của người dân, gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài ảnh hưởng đến năng suất rau màu của người dân. Ngoài ra tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa cũng là vấn đề lớn ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do thiếu nước sạch sử dụng có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

- Hiện tượng nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến người già, trẻ em, người lao động ngoài trời, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất. Đây là vấn đề bức xúc cần có biện pháp phòng chống và khắc phục kịp thời.

- Hiện tượng lốc xoáy ngày càng diễn biến khó lường, thời gian qua đã gây thiệt hại đến một số nhà ở của người dân như ở các ấp trên địa bàn xã, làm tốc mái trên **20** căn, sập **26** căn nhà.

### **2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương:**

- *An toàn cộng đồng:*

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2010 đến nay, tình hình xu hướng triều cường nước dâng ngày càng diễn biến phức tạp khó lường, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao khép kín bị xuống cấp, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên khi triều cường dâng cao làm cho nước tràn sâu vào khu vực dân cư, khu đất sản xuất gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất, sản lượng, nhà ở, lộ giao thông,...; bên cạnh đó ý thức một số người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước.

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường:*

+ Vệ sinh, môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế như: xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong nuôi trồng thủy

sản, xác động vật chết, một số hộ không có nhà vệ sinh tự hoại... Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

+ Nước sạch: Trong mùa khô hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng cho sinh hoạt, tưới tiêu. Hiện tại trên địa bàn xã còn thiếu, nhiều tuyến đường chưa có hệ thống nước sạch. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, hộ chưa có thói quen dự trữ nước, nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ:

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt, NTTS, dịch vụ, trồng màu, làm muối... Do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi mùa mưa bão kết hợp với triều cường dâng cao, mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất cây trồng vật nuôi, kinh doanh mua bán... ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

### **3. Thông tin đánh giá về năng lực phòng chống thiên tai:**

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến phần lớn đời sống người dân trong xã; Cùng với sự quan tâm chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua, với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền được thực hiện thường xuyên, công tác chủ động phòng chống thiên tai như tự gia cố lại các tuyến bờ bao bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa... Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp đường giao thông nông thôn, cùng những giải pháp phi công trình nâng cao nhận thức cộng đồng như xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình để có biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

## **C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:**

### **1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:**

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Bão, nước dâng, sét, lốc xoáy, nắng nóng kéo dài, mưa trái mùa.

- *Ảnh hưởng của bão:* Hiện tượng bão trong thời gian qua có xu hướng giảm dần (*chỉ xuất hiện năm 1997*). Tuy nhiên nó cũng gây ra ảnh hưởng sập nhà, tóc mái, chìm và hư hỏng tàu ghe, gây chết người.

- *Ảnh hưởng của triều cường, mưa to, ngập lụt:* Diễn biến tăng dần qua các năm xuất hiện từ năm 2010 đến nay gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng, nhà, lộ giao thông... Cụ thể như sau: gây thiệt hại lộ giao thông các tuyến với chiều dài 8,5 km, ngập 127 căn nhà, 03 ha NTTS bị thiệt hại nặng, gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- *Ảnh hưởng của sét:* Xuất hiện bất thường vào đầu mùa mưa và có xu hướng giảm.

- *Ảnh hưởng của lốc xoáy*: Lốc xoáy làm tốc mái trên 20 căn nhà, sập 26 căn nhà, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân.

- *Ảnh hưởng của nắng nóng*: Diễn biến bất thường có xu hướng tăng và thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng sức khỏe và sản xuất như: say nắng, cảm, sốt, các loại bệnh ngoài da cho người già, trẻ em, người lao động ngoài trời; thiệt hại 35 ha actermia, thiệt hại 94 ha nuôi tôm công nghiệp, 230 ha nuôi tôm quảng canh.

- *Ảnh hưởng của mưa trái mùa*: Là hiện tượng diễn biến bất thường, gây thiệt hại về sản lượng nuôi trồng thủy sản và hơn 75ha diện tích muối.....

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 6 loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất:

- + Vấn đề 1: Thiệt hại nuôi trồng thủy sản
- + Vấn đề 2: Thiệt hại nhà ở và giao thông đi lại
- + Vấn đề 3: Ô nhiễm môi trường
- + Vấn đề 4: Thiệt hại về sản lượng muối.

4 vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên, điều đó cho thấy ảnh hưởng của triều cường, nước dâng, sạt lở và ô nhiễm môi trường thiệt hại đến hệ thống giao thông nông thôn, sản xuất, nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng. Nếu không có các biện pháp ứng phó phòng chống thiên tai kịp thời sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:**

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

-*Về trước mắt*: Cần có kế hoạch gia cố bờ bao, những tuyến có nguy cơ sạt lở cao, chủ động đắp mới bờ bao, nâng cấp và sửa chữa các tuyến lộ thấp, bị hư hỏng. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự nạo vét kênh mương thoát nước, các tuyến giao thông, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa. Tuyên truyền vận động nhân dân xử lý rác thải bằng cách chôn, đốt. Chủ động thu hoạch sớm sản lượng muối, lợp tu bảo quản sản phẩm để hạn chế giảm tổn thất sau thu hoạch khi có thiên tai xảy ra.

-*Về lâu dài*: Cần có kế hoạch nâng cấp kiên cố các bờ bao, quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và ngăn triều cường tràn bờ bao; tiến hành thực hiện quy hoạch khu dân cư để di dời các hộ dân không đất ở, các hộ sống ven biển, ven sông, ven rừng phòng hộ. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân, thành lập các tổ thu gom rác, xã có quy hoạch bãi rác tập trung..... trong công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

## **D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT:**

### **1. Kết Luận:**

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 6 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn xã trong thời gian qua được người dân quan tâm 04 vấn đề và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức



khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở bờ sông, cống bọng bị xuống cấp ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hiện tượng lốc xoáy gây sập nhà dân. Hàng năm triều cường dâng cao cộng với lượng mưa đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất nuôi trồng thủy sản, nhà và tài sản của nhân dân. Trong mùa khô hiện tượng thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt và hệ thống nước sạch chưa được đầu tư (*còn nhiều tuyến đường chưa có hệ thống nước sạch đi qua*), các giếng khoan của người dân phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất thường xuyên bị thiếu, có một phần bị nhiễm mặn. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, do người dân còn vứt rác bừa bãi, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, đặc biệt là rác thải nguy hại. Vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng lan rộng và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và sản xuất.

Qua công tác đánh giá người dân đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần nâng cao tính tích cực của cộng đồng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

## **2. Kiến nghị:**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

### **\* Ban dân chánh và nhân dân các ấp:**

- Rà soát lại đề bao xuống cấp, các tuyến giao thông, các cống có nguy cơ sạt lở, sụp lún và thấp so với mực nước trung bình hàng năm cùng những kiến nghị mà người dân đề ra.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: nâng cấp các tuyến đề bao, sửa các cống xuống cấp, đắp bờ bao ngăn triều cường dâng, làm bờ kè chống sạt lở, nâng cấp nền nhà...

- Tăng cường công tác vận động ý thức bảo vệ môi trường, dự trữ nước sạch, thu gom, xử lý rác thải đúng nơi quy định, đặc biệt khu vực đông dân cư.

- Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất theo lịch thời vụ của các ngành chức năng khuyến cáo để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Chủ động thu hoạch sớm sản lượng muối khi có hiện tượng thời tiết thay đổi, lợp tu bảo quản sản phẩm để hạn chế giảm tổn thất sau thu hoạch khi có thiên tai xảy ra.

### **\* Cấp xã:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai hàng năm và các văn bản có liên quan đến các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Kiến nghị nâng cấp tuyến lộ Xóm Lung - Cái Cùm (đoạn đi qua địa bàn xã Vĩnh Thịnh).

- Đề xuất xây dựng, nâng cấp các tuyến lộ giao thông nông thôn trên địa bàn xã nhằm tạo điều kiện cho người dân và học sinh đi lại được thuận tiện, dễ dàng.

**\* Cấp huyện, tỉnh:**

- Có kế hoạch nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, cống, ... lòng ghép với xây dựng xã nông thôn mới đảm bảo cho người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

- Có kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất giống kém chất lượng và tình trạng xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

- Sớm thực hiện quy hoạch khu tái định cư ở ấp Vĩnh Mới để nhân dân có nhà ở an toàn khi thiên tai xảy ra và an tâm lao động sản xuất trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Thịnh./.

***Nơi nhận:***

- Ban chỉ huy PCT huyện;
- UBND xã Vĩnh Thịnh;
- Cán ban ngành, đoàn thể xã;
- BND các ấp;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**